**NGÀY DẠY**: **30/3/2020**

**TUẦN 2:**

**TIẾT 1:**

**VĂN THUYẾT MINH**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

1. Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức về đặc điểm tính chất, nguyên nhân,... của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.

2. Văn bản thuyết minh khác các kiểu văn bản khác như tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận.

   + Không sa đà vào kể chuyện, thuật sự việc như tự sự.

   + Không miêu tả quá chi tiết, tỉ mỉ như văn miêu tả.

   + Không mang sắc thái biểu cảm mạnh mẽ, chủ đạo như văn biểu cảm.

3. Để làm tốt bài văn thuyết minh cần:

   + Chuẩn bị tài liệu bằng việc quan sát, tìm đọc, thu thập thông tin từ nhiều nguồn (sách vở, truyền thông, thực nghiệm…).

   + Phải xây dựng được bố cục của bài văn thuyết minh theo trình tự hợp lý.

   + Làm nổi bật được điều muốn thuyết minh: đặc điểm, tính chất, cách sử dụng…

   + Xác định rõ mục đích thuyết minh và đối tượng thuyết minh.

   + Sử dụng hợp lý các phương pháp thuyết minh.

4. Để bài văn thuyết minh có sức thuyết phục, dễ hiểu, sáng rõ, người ta có thể sử dụng phối hợp nhiều phương pháp thuyết minh như: Nêu định nghĩa, giải thích, liệt kê, nêu ví dụ, dùng số liệu, so sánh, phân tích, phân loại.

**II. BÀI TẬP:**

**1. Bài tập minh họa:**

Đọc văn bản thuyết minh “Ngã ba Đồng lộc” và trả lời câu hỏi thuyết minh đòi hỏi kiến thức nào? Văn bản này sử dụng phương pháp thuyết minh nào?

NGÃ BA ĐỒNG LỘC

*Ngã ba Đồng Lộc là giao điểm giữa hai đường tỉnh lộ số 8 và số 15 thuộc vùng đất đội Hà Tĩnh. Trên một đoạn đường khoảng 20 km mà có những 44 trọng điểm đánh phá của giặc Mĩ và đã phải chịu đựng hơn 2057 trận bom. Ở đây có một tập thể kiên cường gồm 10 cô gái tuổi đời từ 17 đến 20 làm nhiệm vụ san lấp hố bom, làm đường, đào hầm trú ẩn, bảo đảm an toàn cho xe và người qua lại. Ngày 24 - 7 - 1968, sau 18 lần giặc Mĩ cho máy bay đánh phá ác liệt vào khu vực này, cả 10 chị em vẫn trụ lại kiên cường, bất khuất, giữ vững mạch đường đến hơi*

*thở cuối cùng.*

*Cũng trên mảnh đất anh hùng này đã sinh ra người anh hùng trẻ tuổi La Thị Tám, một cô gái đầy nhiệt tình cách mạng, gan dạ, mưu trí. Liên tục 116 ngày đêm làm nhiệm vụ, chị đã quan sát, đánh dấu những quả bom chưa nổ ở các trọng điểm địch đánh phá ác liệt. Ba lần bị bom nổ vùi lấp, chị vẫn kiên cường bám sát trận địa, đánh dấu đủ, rõ các hút bom, phục vụ đắc lực cho việc phá bom, đảm bảo giao thông thông suốt.*

Ngày nay Ngã ba Đồng Lộc trở thành một nơi tưởng niệm những tấm gương oanh liệt của các cô gái thanh niên xung phong trong thời kháng chiến chống Mĩ.  
 (Báo Quân đội nhân dân, 1975)

**\* Gợi ý:**

- Thuyết minh đòi hỏi phải có kiến thức thực tế chính xác, và nắm được kiến thức của nhiều lĩnh vực khác nhau như địa lí, lịch sử.

+ Kiến thức địa lí: giao điểm của hai đường quốc lộ số 8, và số 15... đoạn đường dài 22km.

+ Kiến thức lịch sử: có 44 trọng điểm... chịu đựng 2.057 trận bom ngày 24-7-1968 sau 18 lần.

- Văn bản Ngã ba Đồng Lộc đã sử dụng những phương pháp thuyết minh sau:

+ Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích: Ngã Ba Đồng Lộc là giao điểm giữa hai đường tỉnh lộ…

+ Phương pháp liệt kê: Liệt kê số tuổi đời của 10 cô gái và liệt kê số lượng những trận bom hằng ngày, nhiệm vụ của 10 cô gái lấp bom, số lần bị vùi lấp.

**2. Bài tập thực hành:**

Đọc các văn bản thuyết minh sau và cho biết: Văn bản đòi hỏi kiến thức gì? Sử dụng phương pháp thuyết minh nào?

*a. Thành phố Nha Trang là một trung tâm du lịch lớn của cả nước với nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, điều kiện thiên nhiên ưu đãi cả về vị trí, cảnh quan, khí hậu, cùng với nền tảng về lịch sử, nhân văn của mình. Nha Trang - Khánh Hoà có khả năng phát triển nhiều loại hình du lịch đa dạng. Nằm ở vị trí trung tâm tỉnh Khánh Hòa, thành phố Nha Trang có diện tích 251 km2, bao gồm 27 xã, phường và 19 hòn đảo, với trên 2.500 hộ và khoảng 15.000 người sống trên các đảo. Đảo lớn nhất là Hòn Tre rộng 36km2 nằm che chắn ngoài khơi khiến cho vịnh Nha Trang (nằm trong số 29 vịnh đẹp nhất trên thế giới) trở nên kín gió và êm sóng. Nơi đây được nhiều du khách mệnh danh là "Hòn ngọc viễn đông" nhờ những bãi tắm đẹp, con đường nhựa xanh sạch, các ngôi biệt thự ẩn mình trong rừng hoa và cây xanh.*

*b. Cây hoa mai có nhiều loại, phổ biến nhất là mai vàng (Hoàng Mai), sau đó là mai tứ quý, rồi đến mai trắng (Bạch Mai) và mai chiếu thuỷ. Cây mai vàng dễ sống, ưa đất gò pha cát hoặc đất bãi ven sông. Có thể trồng đại trà thành vườn rộng hàng vài mẫu mà cũng có thể trồng dăm cây trong vườn, hoặc trong chậu sứ. Đất trồng mai có độ ẩm vừa phải và không úng nước. Phân bón cho mai thường là phân bò khô trộn với tro bếp, khô dầu và một ít u-rê, ka-li, ...*

**III. HƯỚNG DẨN:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học, đọc thật kĩ phần II bài tập minh họa.

- Làm phần II bài tập thực hành:

+ Cách 1: click đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân ( HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài ra giấy, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

<https://forms.gle/JmZNdk8YUgrk12289>

**NGÀY DẠY**: **31/3/2020**

**TUẤN 2:**

**TIẾT 2:**

**VĂN THUYẾT MINH (tiếp theo)**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

\* Các dạng bài thuyết minh:

***1. Thuyết minh về một đồ dùng học tập hoặc trong sinh hoạt:***

**a. Mở bài**: Giới thiệu đồ dùng.

**b. Thân bài:**

- Nêu nguồn gốc, xuất xứ của đồ dùng.

- Nêu cấu tạo (các bộ phận) của đồ dùng.

- Nêu công dụng của đồ dùng.

- Nêu cách sử dụng, bảo quản đồ dùng.

**c. Kết bài:** Vai trò của đồ dùng trong đời sống hiện nay.

***2. Thuyết minh về một loài cây:***

### a. Mở bài: Giới thiệu khái quát về loài cây.

**b.Thân bài:** Giới thiệu chi tiết về loài cây ấy (trong khi giới thiệu kết hợp với miêu tả) về các phương diện:

### - Nguồn gốc loài cây. - Đặc điểm (chú ý miêu tả hình dáng, gốc, thân, lá, cành, hoa, quả...) - Công dụng và ý nghĩa của loài cây này đối với với con người (Giá trị và lợi ích về kinh tế, môi trường, thẩm mĩ...) c. Kết bài: Phát biểu những cảm nghĩ về loài cây ấy.

***3. Thuyết minh về một văn bản, một thể loại văn học:***

**a. Mở bài:** Giới thiệu chung về thể loại văn học mà em chọn thuyết minh (văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại)

**b. Thân bài:** Khái quát chung:

   + Đưa ra khái niệm về thể loại văn học đó

   - Các đặc trưng của thể loại:

   + Chỉ ra các đặc điểm cơ bản.

   + Nhấn mạnh vào đặc điểm nổi bật.

   - Dẫn ra các tác phẩm văn học tiêu biểu của thể loại.

c. Kết bài: Cảm nghĩ chung về thể loại văn học đó.

**II. BÀI TẬP:**

**1. Bài tập minh họa:**

Tập viết đoạn văn theo các đề bài sau:  
a. Giới thiệu một đồ dùng trong học tập hoặc trong sinh hoạt.

b. Giới thiệu một loài hoa (như hoa đào, hoa mai,..) hoặc một loài cây (như cây chuối, cây na,..).

**\* Gợi ý viết:**

a) *Dù còn là học sinh, hay đã đi làm, ai trong chúng ta cũng cần phải sử dụng bút. Chiếc bút gắn liền với tất cả mọi người, không ai không biết đến tác dụng của nó. Thế nhưng bút có từ bao giờ và hiện nay có những loại như thế nào thì chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu.*

b) *Nếu hoa mai là đặc trưng cho mùa xuân miền Nam, thì hoa đào báo hiệu mùa xuân miền Bắc. Hàng năm, mỗi độ tết đến xuân về, những cánh đào bắt đầu khoe sắc. Có rất nhiều loại đào: đào bích, đào phai,.. mỗi loại có một màu sắc riêng, vẻ đẹp riêng. Nói về trồng đào thì nổi tiếng nhất là Nhật Tân (Hà Nội), nơi có những vườn đào rộng vài trăm ha.*

**2. Bài tập thực hành:**

Tập viết đoạn văn theo đề bài sau: Thuyết minh về một thể loại văn học mà em đã học (như thể thơ lục bát, truyện ngắn, ca dao,…)

**III. HƯỚNG DẨN:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học, đọc thật kĩ phần II bài tập minh họa.

- Làm phần II bài tập thực hành:

+ Cách 1: click đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân ( HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài ra giấy, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

<https://forms.gle/ryeEDz17PjrMfHit6>

**NGÀY DẠY**: **1/4/2020**

**TUẨN 2:**

**TIẾT 3:**

**VĂN THUYẾT MINH (tiếp theo)**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

- Muốn thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học (thể thơ hay văn bản cụ thể), trước hết phải quan sát, nhận xét, sau đó khái quát thành những đặc điểm.

- Khi nêu các đặc điểm, cần lựa chọn những đặc điểm tiêu biểu, quan trọng và cần có những ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ các đặc điểm ấy.

**\*Dàn ý thuyết minh về một thể loại văn học:**

**a. Mở bài:** Giới thiệu chung về thể loại văn học mà em chọn thuyết minh (văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại)

**b. Thân bài:** Khái quát chung:

   + Đưa ra khái niệm về thể loại văn học đó

   - Các đặc trưng của thể loại:

   + Chỉ ra các đặc điểm cơ bản.

   + Nhấn mạnh vào đặc điểm nổi bật.

   - Dẫn ra các tác phẩm văn học tiêu biểu của thể loại.

c. Kết bài: Cảm nghĩ chung về thể loại văn học đó.

**II. BÀI TẬP:**

**1. Bài tập minh họa:**

**Đề:** Lập dàn ý thuyết minh về một thể loại văn học em yêu thích: thể thơ lục bát.

**\* Gợi ý:**

**a. Mở bài:** Giới thiệu khái quát về thể thơ lục bát (do người Việt sáng tạo, dễ bộc lộ cảm xúc).

**b. Thân bài:** Các đặc điểm của thể thơ lục bát: Lục bát chỉnh thể (tuân đúng những quy định)

\* Số câu, số tiếng:

- Số dòng: Một câu gồm hai dòng (một cặp) gồm: Một dòng có sáu tiếng và một dòng có tám tiếng.

- Số tiếng: Không giới hạn nhưng khi kết thúc phải dừng lại ở câu tám tiếng.

Một bài thơ lục bát: Có thể có một câu, hai câu, ba câu hay có thể có nhiều câu nối dài.

\* Cách gieo vần:

- Âm tiết cuối của dòng sáu tiếng hiệp vần với âm tiết thứ sáu cuả dòng tám tiếng theo từng cặp. Âm tiết cuối của dòng tám tiếng lại hiệp vần với âm tiết thứ sáu của dòng sáu tiếng nối tiếp. Cứ thế luân chuyển như vậy cho đến hết bài.

- Vần cuối dòng là vần chân, vần ở giữa dòng là vần lưng.

\* Phối thanh:

- Chỉ bắt buộc: Các tiếng thứ tư phải là trắc; các tiếng thứ hai, sáu, thứ tám phải là bằng.

- Nhưng câu tám tiếng thì tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám phải khác dấu (nếu tiếng trước là dấu huyền thì tiếng sau phải không có dấu và ngược lại).

- Các tiếng thứ một, ba, năm, bảy của cả hai câu sáu tiếng, tám tiếng và âm tiết thứ hai (của cả hai câu) có thể linh động tuỳ ý về bằng trắc

\* Nhịp và đối trong thơ lục bát:

- Cách ngắt nhịp khá uyển chuyển: Nhịp 2/4; Nhịp 3/3.

\* Đối: Thơ lục bát không nhất thiết phải sử dụng phép đối. Nhưng đôi khi để làm nổi bật một ý nào đó, người làm thơ có thể sử dụng tiểu đối trong từng cặp hoặc từng câu thơ.

b. Tác dụng của thơ lục bát:

- Phản ánh và cô kết trung thành những phẩm chất thẩm mĩ của Tiếng Việt.

- Cách gieo vần và phối thanh, ngắt nhịp giản dị mà biến hoá vô cùng linh hoạt, phong phú và đa dạng làm cho thơ lục bát dồi dào khả năng diễn tả.

**c. Kết bài:**

- Thể thơ lục bát là thể thơ lâu đời ở nước ta và ngày càng cải tiến, hiện đại hơn.

- Rất nhiều nhà thơ trong nước từ trung đại đến hiện đại sử dụng thể thơ lục bát trong tác phẩm và để lại những tiếng vang lớn trong nền văn chương nước nhà.

- Thơ lục bát có sức sống mãnh liệt trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam.

**2. Bài tập thực hành:**

**Đề:** *Thuyết minh về một thể loại em yêu thích: thể thơ lục bát.*

**III. HƯỚNG DẨN:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học, đọc thật kĩ phần II bài tập minh họa.

- Làm phần II bài tập thực hành:

+ Cách 1: click đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân ( HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài ra giấy, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt! <https://forms.gle/dx9z47Y1zqV6YMit9>

**NGÀY DẠY**: **2/4/2020**

**TIẾT 4:**

**VĂN THUYẾT MINH (tiếp theo)**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

- Muốn thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học (thể thơ hay văn bản cụ thể), trước hết phải quan sát, nhận xét, sau đó khái quát thành những đặc điểm.

- Khi nêu các đặc điểm, cần lựa chọn những đặc điểm tiêu biểu, quan trọng và cần có những ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ các đặc điểm ấy.

**\*Dàn ý thuyết minh về một thể loại văn học:**

**a. Mở bài:** Giới thiệu chung về thể loại văn học mà em chọn thuyết minh (văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại)

**b. Thân bài:** Khái quát chung:

   + Đưa ra khái niệm về thể loại văn học đó

   - Các đặc trưng của thể loại:

   + Chỉ ra các đặc điểm cơ bản.

   + Nhấn mạnh vào đặc điểm nổi bật.

   - Dẫn ra các tác phẩm văn học tiêu biểu của thể loại.

c. Kết bài: Cảm nghĩ chung về thể loại văn học đó.

**II. BÀI TẬP:**

**1. Bài tập minh họa:**

**\*Đề:** Lập dàn ý thuyết minh về một thể loại em yêu thích: thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

**a. Mở bài:**

Trong các bài thơ đã học, có rất nhiều tác phẩm thuộc thể thơ thất ngôn tứ tuyệt. Thể thơ này rất phổ biến trong thơ ca Việt Nam và nó mang tính thẩm mĩ rất cao.

**b. Thân bài:**

- Thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ được ra đời vào thế kỉ 7 vào thời Đường, ở Trung Quốc.

- Bài thơ chỉ có 4 câu, mỗi câu có bảy chữ mà diễn tả đầy đủ ý nghĩa của tác giả muốn trình bày nên người ta mới gọi 4 câu thơ đó là tứ tuyệt. Số dòng, số chữ trong câu trong bài bắt buộc không được thêm bớt.

- Luật bằng trắc: Thơ tứ tuyệt có 2 thể là luật trắc vần bằng và luật bằng vần bằng:

Bằng (huyền, không), trắc (sắc, nặng, hỏi, ngã). Có bài gieo vần bằng hoặc gieo vần trắc nhưng vần bằng là phổ biến.

- Cách đối: Đối hai câu đầu hoặc hai câu cuối, có bài vừa đối hai câu đầu, vừa đối hai câu cuối hoặc không có đối.

-  Thất ngôn tứ tuyệt theo Đường luật: Có quy luật nghiêm khắc về luật, niêm và vần (theo bằng trắc) và có bố cục rõ ràng.

* Tiếng thứ hai của câu thứ nhất là tiếng quan trọng, nó quy định luật cho toàn bài. Nếu tiếng thứ 2 mang thanh B thì luật của toàn bài là luật B.
* Niêm: Được tính theo hàng dọc, các câu phải niêm với nhau (giống nhau)
* Cách hiệp vần: Thường các câu 1, 2, 4 hoặc chỉ các câu 2, 4 hiệp vần với nhau ở chữ cuối.
* Bố cục: Bốn câu trong bài theo thứ tự là các câu: khai, thừa, chuyển, hợp. Hai phần: 2 câu đầu tả cảnh, hai câu cuối tả tình.

- Về đặc điểm của thơ thì thơ thất ngôn tứ tuyệt sẽ có nhịp điệu du dương như một bản giao hưởng khiến cho bài thơ sẽ rất dễ đọc nghe sẽ rất êm tai. Cách ngắt nhịp phổ biến: 4/3.

- Các thi nhân xưa thường thích sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt bởi nó ngắn gọn, xúc tích nhưng mang hàm ý rất cao. Sử dụng thể thơ này thể hiện trình độ và tài hoa của các thi nhân.

- Thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ Đường có sự kết hợp hài hoà cân đối cổ điển nhạc điệu trầm bổng, đăng đối nhịp nhàng, có nội dung rất đa dạng và phong phú. Thể thơ có thi pháp chặt chẽ, nghiêm cách, vô cùng đa dạng nhưng không hề đơn giản,

số câu số chữ bắt buộc không được thêm bớt.

**c. Kết bài:**

- Tóm lại, thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ phổ biến trong thi ca xưa.

- Thể thơ góp phần quan trọng vào những thành tựu rực rỡ về thơ ca của nền văn học.

**2. Bài tập thực hành:**

***Đề:*** *Thuyết minh về một thể loại em yêu thích: thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.*

**III. HƯỚNG DẨN:**

- Học sinh ghi phần I vào vở bài học.

- Làm phần II bài tập thực hành bằng cách click vào đường link dưới đây, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN- LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

- Chúc các em làm bài thật tốt!

<https://forms.gle/uF8LZVHbZLBByBHt7>